**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC**

**TÀI LIỆU ĐẶC TẢ YÊU CẦU**

Hệ thống Quản lý nhân viên

Lớp: 48K21.1

Nhóm: 48K211.01

**ĐÀ NẴNG 2024**

# mô tả khái quát hệ thống

## Tổng quan về hệ thống

Ứng dụng Quản lý nhân viên được tạo ra giúp cho quản lý có thể dễ dàng xem được thông tin của từng nhân viên quán mọi lúc trên điện mà không cần sử dụng đến các giấy tờ liên quan. Đối với nhân viên, họ có thể dễ dàng chấm công cho bản thân khi đi làm, theo dõi được lương của bản thân, tổng số giờ công mà mình đã làm được. Ứng dụng hoạt động trên thiết bị di động, bao gồm các chức năng chính sau:

* Chấm công cho nhân viên.
* Tính toán và xem số giờ công đã làm.
* Tính toán và xem lương nhận được theo tháng.
* Gửi đánh giá các lỗi vi phạm của nhân viên.

## Sơ đồ luồng nghiệp vụ hệ thống (business workflow)

A diagram of a mathematical equation

Description automatically generated with medium confidence

## Sơ đồ use caseA diagram of a diagram Description automatically generated

# YÊU CẦU CHỨC NĂNG

## Đặc tả use case Đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 1 |
| **Use Case Name** | Đăng nhập |
| **Description** | Cho phép Nhân viên/ Quản lý đăng nhập vào app |
| **Astor(s)** | Nhân viên/ Quản lý |
| **Priority** | Cao |
| **Trigger** | Nhân viên/ Quản lý nhấn chọn chức năng Đăng nhập |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tên tài khoản và ngày sinh là hợp lệ |
| **Post-Condition(s)** | * Người dùng đăng nhập thành công. * Màn hình hiển thị các chức năng của hệ thống |
| **Main Flow** | 1. Vào app  2. Nhập tên tài khoản và mật khẩu  3. Nhấn chọn ô “Đăng nhập”  4. Hiển thị các chức năng của hệ thống |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 3b. Nếu nhập sai thông tin đăng nhập, ứng dụng hiển thị thông báo “Đăng nhập thất bại! Vui lòng đăng nhập lại.” và quay lại trang đăng nhập. |

**Activity diagram** **A diagram of a diagram

Description automatically generated**

## Đặc tả use case Thêm tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 2.1 |
| **Use Case Name** | Thêm tài khoản |
| **Description** | Cho phép quản lý tạo tài khoản nhân viên |
| **Astor(s)** | Quản lý |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Quản lý chọn mở chức năng Thêm tài khoản |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tên tài khoản và mật khẩu là hợp lệ và là tài khoản của quản lý cửa cửa hàng |
| **Post-Condition(s)** | * Tạo tài khoản thành công, thông tin nhân viên được lưu vào hệ thống |
| **Main Flow** | 1. Nhấn chọn ô ”Tạo tài khoản”  2. Nhập thông tin nhân viên cần tạo  3. Chọn nút “Tải ảnh”  4. Hiển thị ảnh đang có trên thiết bị  5. Chọn ảnh muốn tải lên  6. Nhấn nút “Lưu dữ liệu” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** |  |

A screenshot of a computer

Description automatically generated**Activity diagram**

## Đặc tả use case Xác nhận giờ công của nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 2.2 |
| **Use Case Name** | Xác nhận giờ công của nhân viên |
| **Description** | Cho phép quản lý xác nhận giờ công của nhân viên là chính xác |
| **Astor(s)** | Quản lý |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Quản lý chọn mở chức năng Xác nhận giờ công |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tên tài khoản và mật khẩu là hợp lệ và là tài khoản của quản lý cửa cửa hàng |
| **Post-Condition(s)** | * Xác nhận thành công giờ công của nhân viên |
| **Main Flow** | 1. Nhấn chọn ô “Xác nhận giờ công”  2. Chọn công chưa được duyệt  3. Nhấn nút “Duyệt” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 2a. Nếu thời gian nhân viên chấm công không hợp lệ hoặc không trùng với thời gian làm việc thực tế thì quản lý thực hiện chỉnh sửa giờ công.  3a. Nhấn nút “Sửa” |

**Activity diagram** A diagram of a flowchart

Description automatically generated

## Đặc tả use case Xem thông tin nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 2.3 |
| **Use Case Name** | Xem thông tin nhân viên |
| **Description** | Cho phép Quản lý xem thông tin cá nhân của nhân viên |
| **Astor(s)** | Quản lý |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Quản chọn mở chức năng Thông tin nhân viên |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tài khoản Quản lý được đăng nhập thành công |
| **Post-Condition(s)** | * Xem được thông tin nhân viên |
| **Main Flow** | 1. Nhấn chọn ô “Xem thông tin nhân viên”  2. Chọn vào ô có tên nhân viên muốn xem  3. Hiển thị thông tin nhân viên |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 3a. Nếu muốn xem tổng hợp lương của nhân viên đó thì nhấn chọn Tổng hợp lương và kết thúc.  3b. Nếu muốn xem tổng hợp giờ công của nhân viên đó thì nhấn chọn Tổng hợp giờ công và kết thúc. |

**Activity Diagram A diagram of a diagram

Description automatically generated**

## Đặc tả use case Chấm công

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 3.1 |
| **Use Case Name** | Chấm công |
| **Description** | Cho phép nhân viên ghi lại thời gian làm việc của mình |
| **Astor(s)** | Nhân viên |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Nhân viên chọn mở chức năng Chấm công |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tài khoản nhân viên được đăng nhập thành công |
| **Post-Condition(s)** | * Lưu thành công thời gian làm việc của nhân viên |
| **Main Flow** | 1. Nhấn chọn ô “Chấm công”  2. Chọn nút “Bắt đầu ca”  3. Lưu lại giờ bắt đầu ca  4. Chọn nút “Kết thúc ca”  5. Lưu lại giờ kết thúc ca |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 2a. Nếu đây là công thứ 2 và công đầu chưa được duyệt trong ngày thì thông báo “Công trước chưa được duyệt!!” và kết thúc  2b. Nếu không nằm trong phạm vi cho phép khi chấm công thì thông báo “Không nằm trong phạm vi!!” và kết thúc  4a. Nếu chưa có giờ bắt đầu ca nhưng chọn nút “Kết thúc ca” thì thông báo “Bạn chưa bắt đầu ca!!” và kết thúc |

**Activity diagram** A diagram of a flowchart

Description automatically generated

## Đặc tả use case Tính tổng giờ công theo ngày

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 3.2 |
| **Use Case Name** | Tính tổng giờ công theo ngày |
| **Description** | Cho phép nhân viên quản lý tổng giờ công của mình trong ngày |
| **Actor(s)** | Nhân viên |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Nhân viên chọn mở chức năng Tổng hợp giờ công |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tài khoản của nhân viên được đăng nhập thành công * Nhân viên đã thực hiện chấm công |
| **Post-Condition(s)** | * Nhân viên biết tổng giờ công của mình trong ngày. * Hệ thống lưu thành công tổng giờ công của nhân viên trong ngày. |
| **Main Flow** | 1. Nhấn chọn ô “Tổng hợp giờ công”  2. Nhập tháng, năm vào ô “Từ”  3. Nhập tháng, năm vào ô “Đến”  4. Nhấn chọn ô “Đồng ý” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 4b.Nhấn chọn ô “Quay lại” |

**Activity diagram** A diagram of a diagram

Description automatically generated

## Đặc tả use case Tính lương nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 4.1 |
| **Use Case Name** | Tính lương nhân viên |
| **Description** | Cho phép nhân viên biết được tiền lương của mình theo tháng |
| **Astor(s)** | Nhân viên |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Nhân viên chọn chức năng Tổng hợp lương |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tên tài khoản và mật khẩu là hợp lệ |
| **Post-Condition(s)** | * Nhân viên thành công thấy lương của mình |
| **Main Flow** | 1. Nhấn chọn ô “Tổng hợp lương”  2. Nhập tháng, năm vào ô “Từ”  3. Nhập tháng, năm vào ô “Đến”  4. Nhấn “Đồng ý” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 4b.Nhấn chọn ô “Quay lại” |

**Activity diagram** A screenshot of a computer

Description automatically generated

## Đặc tả use case Thông báo lương theo tháng

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 4.2 |
| **Use Case Name** | Thông báo lương theo tháng |
| **Description** | Thông báo tiền lương cho nhân viên ngay trên app |
| **Astor(s)** | Hệ thống |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Hệ thống tự động thông báo vào ngày cuối cùng của tháng |
| **Pre-Condition(s)** | * Dữ liệu lương của tất cả nhân viên đã được nhập vào hệ thống * Hệ thống đã được cấu hình để tự động tính toán lương theo tháng * Thông báo tiền lương ngay trên app |
| **Post-Condition(s)** | * Tất cả nhân viên đều nhận được thông báo |
| **Main Flow** | 1. Lấy dữ liệu giờ làm của nhân viên từ cơ sở dữ liệu  2. Tính toán tiền lương  3. Lưu vào hệ thống  4. Gửi thông báo đến nhân viên |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** |  |

A diagram of a flowchart

Description automatically generated**Activity diagram**

## Đặc tả use case Gửi đánh giá nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 5 |
| **Use Case Name** | Gửi đánh giá nhân viên |
| **Description** | Cho phép nhân viên đánh giá về hiệu suất và nhân viên xuất sắc nhất tháng của các nhân viên khác |
| **Astor(s)** | Nhân viên |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Nhân viên chọn chức năng Đánh giá nhân viên |
| **Pre-Condition(s)** | * Dữ liệu của các nhân viên tồn tại trong hệ thống * Các chỉ tiêu đánh giá sẵn có * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet * Tên tài khoản và mật khẩu là hợp lệ |
| **Post-Condition(s)** | * Tất cả nhân viên đều xem được đánh giá |
| **Main Flow** | 1. Nhấn vào ô “Đánh giá nhân viên”  2. Chọn nhân viên cần đánh giá  3. Điền nội dung đánh giá  4. Nhấn nút “Lưu dữ liệu”  5. Hiển thị đánh giá tại mục Đánh giá |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 2a. Nếu nhân viên chọn chính mình thì thông báo “Lỗi” và chọn lại |

**Activity diagram** A diagram of a diagram

Description automatically generated

## Đặc tả use case Đăng xuất

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | 6 |
| **Use Case Name** | Đăng xuất |
| **Description** | Cho phép nhân viên/ quản lý đăng xuất ra khỏi app |
| **Astor(s)** | Nhân viên/ Quản lý |
| **Priority** | High |
| **Trigger** | Nhân viên/ Quản lý nhấn vào ô Đăng xuất |
| **Pre-Condition(s)** | * Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet |
| **Post-Condition(s)** | * Người dùng đăng xuất thành công. * Màn hình hiển thị màn hình đăng nhập |
| **Main Flow** | 1. Nhấn vào ô “Đăng xuất”  2. Hiển thị thông báo “Bạn muốn rời khỏi?”  3. Chọn Vâng |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 3a. Nếu nhân viên không muốn thoát ứng dụng thì chọn “Quay lại” |

**Activity diagram** A screenshot of a computer

Description automatically generated

# Yêu cầu phi chức năng

### **Giao diện đơn giản**

* Sử dụng các màu sắc đơn giản, ít màu và không quá lòe loẹt.
* Đơn giản, dễ thao tác cho cả nhân viên và admin.

### **Quản lý tài khoản của nhân viên**

* Tài khoản của nhân viên không bị xóa khi nghỉ việc, để tiện cho việc tái tuyển dụng.